

bày thêm, sau đó ra quyết định cuối cùng. Phải xử lý một cách công minh và phải bảo đảm giải quyết dứt điểm trong thời hạn 5 ngày như điều 31 của điều lệ đã quy định.

c) Điều 32 và điều 33 quy định việc xử lý đối với những người không được giao quyền mà tùy tiện xử phạt vi cảnh và những người tuy được giao quyền nhưng đã phạm sai lầm hoặc đã lạm dụng quyền hạn cố ý làm sai pháp luật.

Đây là những quy định cần thiết nhằm đề cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ các cơ quan Nhà nước và đề cao pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Song khi thực hiện những quy định này cần phân biệt rõ sai lầm do trình độ nhận thức bị hạn chế, với trường hợp thiếu tinh thần trách nhiệm, và với những trường hợp do động cơ xấu mà cố ý làm sai pháp luật ức hiếp người lương thiện để xử lý cho thích đáng.

#### V. HIỆU LỰC THI HÀNH CỦA ĐIỀU LỆ

1. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày công bố. Tất cả những điều quy định trước đây của Hội đồng Chính phủ hoặc của các cơ quan cấp dưới của Hội đồng Chính phủ, trái với bản điều lệ này, đều coi như bị bãi bỏ.

2. Bản điều lệ này có hiệu lực đối với mọi người sống trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đối với người nước ngoài, trong khi thi hành điều 14 (hành vi xâm phạm nếp sống văn minh) cần có sự xem xét thỏa đáng đến phong tục, tập quán riêng của các dân tộc. Đối với các điều khoản khác, khi cần xử phạt người nước ngoài, thì nặng nhất cũng chỉ áp dụng hình thức phạt tiền.

Trên đây là một số điểm cần thiết cần được hướng dẫn. Trong quá trình thi hành bản điều lệ, các cấp thấy có điều gì khó khăn, trở ngại thì phản ánh với Bộ Nội vụ đề nghị cứu hướng dẫn thêm.

Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương cần chỉ thị cho các cơ quan báo chí, truyền thanh, truyền hình, phát thanh cùng các ngành, các đoàn thể, các trường học có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến và giáo dục rộng rãi bản Điều lệ về phạt vi cảnh này trong cán bộ, bộ đội, công nhân viên, học sinh và toàn thể nhân dân để mọi người đều biết và chấp hành nghiêm chỉnh bản điều lệ này.

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 1977

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng  
NGUYỄN TÀI

#### BỘ THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI VÀ TỔNG CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM

**THÔNG TƯ số 46-TT/LB ngày 25-4-1977**  
**hướng dẫn việc áp dụng các chế độ**  
**bảo hiểm xã hội đối với thương**  
**binh, bệnh binh làm việc trong xí**  
**nghiệp sản xuất của thương binh.**

Thi hành quyết định số 73-CP ngày 22-3-1977 của Hội đồng Chính phủ về áp dụng các chế độ bảo hiểm xã hội của công nhân, viên chức Nhà nước đối với thương binh, bệnh binh làm việc trong xí nghiệp sản xuất của thương binh. Bộ Thương binh và xã hội và Tổng công đoàn Việt Nam hướng dẫn như sau.

Thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với thương binh, bệnh binh làm việc trong các xí nghiệp sản xuất của thương binh chứng tỏ Nhà nước hết lòng chăm sóc thương binh, bệnh binh, bảo đảm những điều kiện cần thiết về vật chất và tinh thần cho những anh chị em

làm việc trong các xí nghiệp này thêm yên tâm phần khởi sản xuất đề ổn định đời sống của mình và góp phần phát triển sản xuất xã hội.

### I. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ

1. Những xí nghiệp sản xuất của thương binh được Ủy ban nhân dân căn cứ vào quyết định số 284-CP của Hội đồng Chính phủ ra quyết định thành lập, đã hoạt động sản xuất theo kế hoạch Nhà nước, tự trả lương cho thương binh, bệnh binh. (thương binh, bệnh binh đã thôi hưởng sinh hoạt phí do Nhà nước cấp) chấp hành đúng quy định về nộp kinh phí cho quỹ bảo hiểm xã hội của Nhà nước thì được áp dụng các chế độ bảo hiểm xã hội của công nhân, viên chức Nhà nước đối với thương binh, bệnh binh làm việc trong xí nghiệp.

2. Những thương binh, bệnh binh là thành viên của những xí nghiệp có đủ các điều kiện như quy định của điểm 1 nói trên, thực hiện được nhiệm vụ của xí nghiệp giao và đã thôi hưởng sinh hoạt phí do Nhà nước cấp thì được hưởng các quyền lợi về bảo hiểm xã hội quy định trong thông tư này.

### II. VỀ QUYỀN LỢI

1. Những thương binh, bệnh binh có đủ điều kiện như quy định của điểm 2 mục I nói trên được hưởng các chế độ quy định tại Điều lệ tạm thời về bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức Nhà nước, ban hành theo nghị định số 218-CP ngày 27-12-1961 của Hội đồng Chính phủ, và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Tổng công đoàn Việt Nam và của Bộ thương binh và xã hội.

2. Mức lương lấy làm căn cứ để tính các trợ cấp bảo hiểm xã hội là mức lương được xếp theo bậc thợ đã được kiểm tra hoặc nhiệm vụ chuyên môn của từng người, và phải được Ty, Sở thương binh và xã hội duyệt.

### III. VIỆC NỘP KINH PHÍ CHO QUỸ BẢO HIỂM XÃ HỘI

1. Những xí nghiệp của thương binh được áp dụng các chế độ bảo hiểm xã hội của công nhân, viên chức Nhà nước phải nộp kinh phí 4,7% tổng quỹ tiền lương thực chi cho thương binh, bệnh binh của xí nghiệp vào quỹ bảo hiểm xã hội của Nhà nước. Trong đó :

— Nộp vào quỹ bảo hiểm xã hội dùng cho các trợ cấp khi ốm đau, thai sản và tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do Tổng công đoàn Việt Nam quản lý là 3,7% ;

— Nộp vào quỹ bảo hiểm xã hội dùng cho các trợ cấp thôi việc, về hưu và tiền tuất do Bộ Thương binh và xã hội quản lý là 1%.

2. Kinh phí xí nghiệp nộp vào quỹ bảo hiểm xã hội của Nhà nước tính vào chi phí sản xuất của xí nghiệp.

3. Quỹ tiền lương của thương binh, bệnh binh là tổng số tiền xí nghiệp trả theo số lượng và chất lượng lao động cho thương binh, bệnh binh làm việc trong xí nghiệp.

Thành phần quỹ tiền lương áp dụng như các quy định của nghị định số 14-CP ngày 1-2-1961 của Hội đồng Chính phủ và thông tư số 86-TT ngày 22-8-1962 của Thủ tướng Chính phủ.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trường ban quản lý xí nghiệp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội trong xí nghiệp sản xuất của thương binh, quản lý chặt chẽ việc cấp phát, chấp hành đúng đắn các thể lệ, quy định hiện hành về quản lý quỹ bảo hiểm xã hội của Tổng công đoàn Việt Nam và Bộ Thương binh và xã hội đã quy định.

Ty, Sở thương binh và xã hội và Liên hiệp công đoàn tỉnh, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra việc quản lý chặt chẽ quỹ bảo hiểm xã hội.

bảo đảm thực hiện đúng dẫn các chế độ bảo hiểm xã hội trong các xí nghiệp sản xuất của thương binh.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần thống nhất chỉ đạo các ngành ở địa phương ưu tiên giúp đỡ các xí nghiệp sản xuất của thương binh nhằm bảo đảm cho các xí nghiệp này nhanh chóng đủ điều kiện áp dụng các chế độ bảo hiểm xã hội của công nhân, viên chức Nhà nước, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ bảo hiểm xã hội quy định trong thông tư này.

Các quy định trong thông tư này được thi hành kể từ ngày 1 tháng 7 năm 1977.

*Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 1977*

K.T. Bộ trưởng  
Bộ Thương binh và xã hội  
*Thủ trưởng*  
NGUYỄN KIẾN

T.M. Đoàn chủ tịch  
Tổng công đoàn Việt Nam  
*Ủy viên*  
VŨ ĐỊNH